

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 02 /2023/ HNGĐ-ST

Ngày: 06 /01/2023

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Mai, ông Nguyễn Quang Vinh .

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Sỹ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 343/2022/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2022 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2022/QĐXX- ST ngày 02 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 55/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thanh Nh , sinh năm 1979 (Xin vắng mặt)

ĐKHKT: Thôn C, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

***Bị đơn:** Anh Hoàng Trọng B, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

ĐKHKT: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Nh trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Trọng B có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 09/02/2004 tại UBND xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Trước khi cưới vợ chồng có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn thì chị về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh B. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh B hay rượu chè về nhà có đánh chị, vợ chồng thường xuyên cãi

n nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2022 đến nay không còn quan hệ tình cảm gì với nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chi đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị anh Hoàng Trọng B.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Hoàng Phương Th , sinh ngày 18/11/2004 và cháu Hoàng Ngọc N , sinh ngày 02//01/2012.

Hiện hai cháu vẫn khỏe mạnh, phát triển bình thường, đang ở cùng với chị. Hiện nay, cháu Hoàng Phương Th đã trưởng thành nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Vợ chồng ly hôn, chị Nh có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Ngọc N . Về cấp dưỡng nuôi con: vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Trọng B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng anh B không có mặt và không có bản tự khai nộp cho Tòa án.**

***Tại biên bản xác minh với chính quyền địa phương cho biết:** Chị Nh và anh B có kết hôn với nhau vào năm 2004 tại UBND xã T, huyện C. Sau khi kết hôn thì chị Nh về làm dâu và chúng sống tại gia đình nhà anh B ở thôn T, xã T. Quá trình chung sống vợ chồng chị Nh , anh B có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể thì địa phương không nắm được vì khi mâu thuẫn thì không báo chính quyền địa phương để hoà giải. Hiện nay thì Nh cùng hai con gái về nhà bố mẹ đẻ sinh sống ở huyện Tân Yên. Anh B đi làm công ty, thì thoảng ngày nghỉ cuối tuần anh B có về thăm bố mẹ đẻ xong lại đi làm ngay.Về con chung chị Nh , anh B có 02 con chung là cháu Hoàng Phương Th , sinh ngày 18/11/2004 và cháu Hoàng Ngọc N, sinh ngày 02//01/2012. Nay chị Nh có đơn xin ly hôn với anh B và việc giải quyết con chung của vợ chồng, địa phương đề nghị Toà án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án các con chị Nh và anh B là cháu Hoàng Phương Th và cháu Hoàng Ngọc N có ý kiến trình bày: Hiện cháu Th đang học Đại học, cháu N đang học lớp 5C Trường tiểu học thị trấn C, các cháu đang ở với mẹ và đã được Toà án nhân dân huyện Lạng Giang thông báo về việc bố mẹ cháu đang làm thủ tục ly hôn, các cháu không muốn bố mẹ cháu ly hôn nhưng nếu nhất quyết bố mẹ cháu vẫn ly hôn thì nguyện vọng của các cháu muốn ở mẹ.

Quá trình giải quyết vụ án chị Nh có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, anh B được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều không có mặt nên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa ngày 16/12/2022, nguyên đơn chị Nh có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh B vắng mặt, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 06/01/2023.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nh xin vắng mặt tại phiên tòa và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh B vắng mặt lần thứ hai không có lý do, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh B theo quy định pháp luật.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh Nh được ly hôn anh Hoàng Trọng B.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thanh Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Ngọc N, sinh ngày 02//01/2012. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh Nh chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi thảo luận, nghị án Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh Nh cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Anh B có hộ khẩu thường trú tại xã T, C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng; trong quá trình giải quyết vụ án chị Nh có đơn xin xét xử vắng mặt, anh B vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nh, anh B theo quy định tại điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh Nh và anh Hoàng Trọng B đã đăng ký kết hôn vào ngày 09/02/2004 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9

Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Nh , anh B là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân thì thấy: Lời khai của chị Nh trình bày vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng và thường cãi nhau, vợ chồng chị Nh đã ly thân từ tháng 8/2022 đến nay, không còn tình cảm gì với nhau là phù hợp biên bản xác minh tại địa phương. Nay chị Nh n có đơn xin ly hôn với anh B thì Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian sống chung vợ chồng chị Nh , anh B không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân, việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy rằng: Tình trạng của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần cho chị Nguyễn Thị Thanh Nh được ly hôn anh Hoàng Trọng B.

[5] .Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Phương Th , sinh ngày 18/11/2004 và cháu Hoàng Ngọc N , sinh ngày 02//01/2012. Hiện nay cháu Th đã trưởng thành nên chị Nh không đề nghị xem xét giải quyết. Nay ly hôn, nhị Nh có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Hoàng Ngọc N . Anh B đã được thông báo về việc chị Nh có nguyện vọng nuôi con chung của vợ chồng nhưng anh B không có ý kiến văn bản gửi cho Tòa án. Đối với yêu cầu nuôi con của chị Nh thì thấy: Hiện nay, cháu N đều khoẻ mạnh, phát triển bình thường, đang theo học ở trường tiểu học thị trấn C, sinh sống cùng với chị B ở thôn C, xã L, huyện Tn. Quá trình giải quyết vụ án, cháu N có nguyện vọng ở với mẹ. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình có quy định “ *nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con* ” nên để đảm bảo cho cháu N có điều kiện được chăm sóc tốt, ổn định cuộc sống và việc học tập, cần giao cho chị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Ngọc N , sinh ngày 02//01/2012 là phù hợp.

Anh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở anh B thực hiện quyền này.

Chị Nh , anh B có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chị Nh không có yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về tài sản chung và công nợ: Chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh Nh được ly hôn anh Hoàng Trọng B.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thanh Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Ngọc N , sinh ngày 02//01/2012. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở anh B thực hiện quyền này.

Chị Nh , anh B có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh Nh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Nh đã nộp theo biên lai thu tiền số 0013119 ngày 03/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận chị Nh đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Chị Nh , anh B vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Hà